

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2026/DS-ST
Ngày: 20-7-2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Thăng
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 518/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2026/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2026/QĐST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (V). Trụ sở chính: Tòa V Tower, số XX, L1, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Trung – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý.

+ Người đại diện tham gia tố tụng:

1. Ông Đặng Công Tứ – Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ khách hàng cá nhân – V. Địa chỉ: 212 Xa lộ H, phường L, thành phố Đồng Nai.

2. Ông Đỗ Thành Trí Tài. Địa chỉ: 96 C, Phường X, Quận Y (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn:* Ông Lê Thạch Th, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Tổ XC, khu phố B A (nay là khu phố 2), phường B, thành phố Đồng Nai.

(Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP V do ông Đặng Công Tử đại diện trình bày:

Ông Lê Thạch Th ký với Ngân hàng TMCP V các hợp đồng vay vốn cụ thể như sau:

1. Ngày 13/3/2024, ông Th và Ngân hàng TMCP V ký Hợp đồng cho vay số LN2403112005379, số tiền vay là 480.000.000đ, thời hạn vay là 96 tháng, lãi suất vay là 7,4%, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; Lãi chậm trả lãi bằng 150% lãi trong hạn nhưng không được vượt quá 10%/ năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng thời gian chậm trả; mục đích vay: Vay mua xe ô tô.

Ngân hàng TMCP V đã giải ngân theo giấy đề nghị giải ngân ngày 22/3/2024 của ông Lê Thạch Th vào tài khoản CÔNG TY TNHH MTV TH, số tài khoản: 274754656 Tại ngân hàng V số tiền 480.000.000 đồng.

2. Ngày 03/12/2024 ông Th và Ngân hàng TMCP V ký Hợp đồng cho vay số LD2433801281, số tiền vay: 30.000.000đ, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay 28%/ năm, mục đích vay: Phục vụ đời sống. Hợp đồng số LD2433801281 là hợp đồng được giao kết thông qua hình thức ký kết hợp đồng điện tử. Hợp đồng điện tử này được các bên giao kết thông qua việc ông Lê Thạch Th đồng ý các điều khoản quy định trên hợp đồng và xác nhận ký hợp đồng bằng cách nhập mã OTP được gửi từ hệ thống qua SMS hoặc email. Sau khi kiểm tra OTP hợp lệ, Công ty Cổ phần Công nghệ Savis (là đơn vị đã đăng ký Hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử theo quy định pháp luật Việt Nam mà Ngân hàng đã ký kết để sử dụng dịch vụ) sẽ khởi tạo chữ ký số, thực hiện ký hợp đồng điện tử và lưu trữ hợp đồng điện tử, thông tin khoản vay. Khi đó, phía Công ty Cổ phần Công nghệ Savis cũng sẽ tự động khởi tạo chữ ký số và thực hiện ký hợp đồng điện tử cho Ngân hàng TMCP V.

Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng V đã giải ngân theo yêu cầu của ông Lê Thạch Th vào tài khoản của ông Th đủ số tiền trên.

3. Ngày 16/5/2024, do có nhu cầu sử dụng thẻ tín dụng nên ông Th tiếp tục ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 155-P-3555972, hạn mức vay 12.502.384đ. Mục đích vay: Vay tiêu dùng.

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, ông Lê Thạch Th đã thế chấp cho Ngân hàng: Quyền sở hữu/quyền sử dụng xe ô tô nhãn hiệu: KIA, CARENS 1.5G, IVT, 1.5L, Máy xăng; Biển số đăng ký: 60K - 350.06; Có số khung RNYHC54C0RC327641; Có số máy: G4FLPV674850. Thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Lê Thạch Th theo hợp đồng thế chấp số: LN2403112005379 ký ngày 20/03/2024.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Thạch Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 05/8/2025. Vì vậy Ngân hàng TMCP V đã chuyển toàn bộ khoản nợ của khách hàng sang nợ quá hạn, đồng thời yêu cầu khách hàng thanh toán toàn bộ khoản nợ và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng vay.

Tính đến ngày 20/7/2026, ông Lê Thạch Th đã thanh toán được tổng số tiền là: 133.109.249 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi ba triệu một trăm linh chín nghìn hai trăm bốn mươi chín đồng), trong đó gốc là: 79.205.544 đồng, lãi là: 53.903.705 đồng.

Tính đến ngày 20/7/2026, ông Lê Thạch Th còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền 563.979.984đ (năm trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm chín mươi bảy nghìn, chín trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó, nợ gốc: 443.296.840đ, nợ lãi: 120.683.144đ.

Do vậy, Ngân hàng TMCP V yêu cầu Toà án giải quyết:

1. Buộc ông Lê Thạch Th phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 20/7/2026, tổng dư nợ của khoản vay nêu trên là: 563.979.984 đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi ba triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm tám mươi tư đồng), trong đó nợ gốc là: 443.296.840 đồng, nợ lãi là: 120.683.144 đồng, do vi phạm các hợp đồng vay trên.

2. Buộc ông Lê Thạch Th tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng vay nêu trên, kể từ ngày 21/7/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

3. Trường hợp ông Lê Thạch Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên phát mại tài sản thế chấp là quyền sở hữu/quyền sử dụng xe ô tô nhãn hiệu: KIA, CARENS 1.5G, IVT, 1.5L, Máy xăng; Biển số đăng ký: 60K – 350.06; Có số khung RNYHC54C0RC327641; Có số máy: G4FLPV674850. Thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Lê Thạch Th theo hợp đồng thế chấp số: LN2403112005379 ký ngày 20/03/2024.

4. Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì ông Lê Thạch Th tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn ông Lê Thạch Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng:* Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, đảm bảo khách quan, vô tư, đúng quy định của pháp luật.

- *Về đường lối giải quyết vụ án:*

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định ông Lê Thạch Th vay vốn tại Ngân hàng TMCP V (V) với nội dung cụ thể sau:

- Ngày 13/3/2024, ông Lê Thạch Th và V có ký hợp đồng tín dụng LN2403112005379 với nội dung vay 480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu đồng), thời hạn vay 96 tháng, lãi suất là 7,2%/năm với mục đích vay là mua ô tô.

- Ngày 03/12/2024, ông Lê Thạch Th và V có ký hợp đồng tín dụng LD2433801281 với nội dung vay 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng, lãi suất là 28%/năm với mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống.

- Ngày 16/5/2024, ông Lê Thạch Th và V có ký hợp đồng vay thế tín dụng (155-P-3555972) với nội dung vay 12.502.384đ (mười hai triệu năm trăm lẻ hai nghìn ba trăm tám mươi tư đồng), thời hạn theo thỏa thuận, lãi suất theo thỏa thuận.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay nêu trên là quyền sử hữu/ quyền sử dụng xe ô tô nhãn hiệu KIA, CARENS 1.5, IVT, 1.5L biển số 60k-35006 thuộc quyền sử hữu/ sử dụng của ông Lê Thạch Th theo hợp đồng thế chấp số LN2403112005379 ký ngày 20/3/2024, tài sản được đăng ký thế chấp theo đúng quy định..

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Thạch Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với V kể từ ngày 05/8/2025, mặc dù V Bank đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông Lê Thạch Th thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, V đã chuyển toàn bộ khoản nợ của khách hàng sang nợ quá hạn, đồng thời yêu cầu khách hàng thanh toán toàn bộ khoản nợ và chịu mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận hợp đồng vay. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Lê Thạch Th phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 20/7/2026 là: 563.979.984 đồng (Năm trăm sáu mươi ba triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm tám mươi tư đồng), trong đó nợ gốc là: 443.296.840 đồng, nợ lãi là: 120.683.144 đồng.

- Buộc ông Lê Thạch Th tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng vay nêu trên, kể từ ngày 21/7/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

- Trường hợp ông Lê Thạch Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên phát mại tài sản thế chấp là: Xe ô tô nhãn hiệu: KIA, CARENS 1.5G, IVT, 1.5L, Máy xăng; Biển số đăng ký: 60K – 350.06; Có số khung RNYHC54C0RC327641; Có số máy: G4FLPV674850. Thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Lê Thạch Th.

- Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì ông Lê Thạch Th tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V đến khi thanh toán dứt nợ.

- Về chi phí tố tụng và án phí: căn cứ khoản 1 Điều 147 BLTTDS 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP V được Tòa án chấp nhận và chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về quan hệ pháp luật pháp luật và thẩm quyền giải quyết và tư cách tham gia tố tụng.

Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Lê Thạch Th cư trú tại: phường B, thành phố Đồng Nai yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ tại hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định Ngân hàng TMCP V là nguyên đơn, ông Lê Thạch Th là bị đơn và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vắng mặt các đương sự: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Lê Thạch Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định, Hợp đồng cho vay số LN2403112005379 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 155-P-3555972 được ký kết trực tiếp bằng văn bản giấy, thể hiện đầy đủ chữ ký của ông Lê Thạch Th và đại diện Ngân hàng TMCP V. Các hợp đồng này đáp ứng đầy đủ điều kiện có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự và Điều 23 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hợp đồng cho vay số LD2433801281 được giao kết dưới hình thức hợp đồng điện tử. Căn cứ Điều 34 Luật Giao dịch điện tử năm 2005 (được thay thế bởi Luật Giao dịch điện tử năm 2023, có hiệu lực từ 01/7/2024) và Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử, hợp đồng giao kết thông qua phương tiện điện tử có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng bằng văn bản giấy nếu thỏa mãn các điều kiện về xác thực danh tính và toàn vẹn dữ liệu. Việc ông Lê Thạch Th nhập mã OTP được gửi qua số điện thoại/email đăng ký là hành vi xác nhận chấp thuận hợp đồng, đồng thời Công ty Cổ phần Công nghệ Savis – đơn vị đã đăng ký hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử theo quy định pháp luật đã khởi tạo chữ ký số và lưu trữ hợp đồng theo đúng trình tự quy định. Do đó, hợp đồng điện tử này có đầy đủ giá trị pháp lý ràng buộc các bên.

Do đó, đủ cơ sở xác định cả 03 hợp đồng tín dụng nêu trên đều hợp pháp về hình thức và nội dung, có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm giao kết.

Sau khi ký hợp đồng, phía Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ theo đề nghị của ông Th thể hiện tại giấy đề nghị giải Ngân và chi tiết giải ngân vào tài khoản của ông Th, Ngân hàng cũng đã bàn giao thẻ tín dụng cho ông Th theo đúng quy định.

Phía Ngân hàng cho rằng, tính đến ngày 20/7/2026, ông Lê Thạch Th đã thực hiện thanh toán tổng cộng 133.109.249 đồng (gốc: 79.205.544 đồng; lãi: 53.903.705 đồng). Số dư nợ còn lại xác định đến ngày 20/7/2026 là 563.979.984 đồng, trong đó: Nợ gốc: 443.296.840 đồng. Nợ lãi: 120.683.144 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy số dư nợ nêu trên do nguyên đơn cung cấp được hỗ trợ bởi sao kê giao dịch, bảng tính lãi và các tài liệu tài chính có giá trị chứng minh. Bị đơn không đến Tòa án làm việc, không đưa ra ý kiến để phản bác và không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào nhằm bác bỏ số liệu này. Căn cứ khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự có nghĩa vụ chứng minh; khi bị đơn không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, Tòa án chấp nhận chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính của ông Lê Thạch Th.

Về lãi suất tiếp tục áp dụng sau ngày xét xử:

Căn cứ Điều 357, Điều 468 BLDS năm 2015 và các điều khoản đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng, ông Lê Thạch Th có nghĩa vụ tiếp tục chịu lãi suất nợ quá hạn trên toàn bộ dư nợ gốc còn lại kể từ ngày 21/7/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về biện pháp xử lý tài sản bảo đảm:

Căn cứ Điều 299, Điều 303 BLDS năm 2015; Điều 55 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ: khi bên bảo đảm vi phạm nghĩa vụ được bảo đảm, bên nhận bảo đảm có quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Xe ô tô KIA CARENS 1.5G, biển số 60K-350.06, số khung RNYHC54C0RC327641, số máy G4FLPV674850 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm hợp lệ theo Hợp đồng thế chấp số LN2403112005379 ký ngày 20/3/2024. Do đó, trường hợp ông Lê Thạch Th không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo bản án, V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Trường hợp giá trị tài sản thế chấp sau phát mãi không đủ thanh toán toàn bộ dư nợ, ông Lê Thạch Th có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán phần còn thiếu cho V cho đến khi dứt nợ, theo quy định tại Điều 307 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 4.000.000đ (bốn triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Số

tiền này, nguyên đơn đã nộp tạm ứng, do đó cần buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Lê Thạch Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[7] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 68, 91 khoản 1 Điều 147, 173, Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 299, 303, 307, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 351, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Luật Giao dịch điện tử năm 2023;

- Áp dụng khoản 3, 16 Điều 4, Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Điều 7, 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn ông Lê Thạch Th về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc ông Lê Thạch Th phải thanh toán phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 20/7/2026 là: 563.979.984 đồng (Năm trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, chín trăm tám mươi tư đồng), trong đó nợ gốc là: 443.296.840đ (Bốn trăm bốn mươi ba triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm bốn mươi đồng), nợ lãi là: 120.683.144đ (Một trăm hai mươi triệu, sáu trăm tám mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi bốn đồng).

- Buộc ông Lê Thạch Th tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng vay nêu trên, kể từ ngày 21/7/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

- Trường hợp ông Lê Thạch Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là quyền sở hữu/quyền sử dụng xe ô tô nhãn hiệu: KIA, CARENS 1.5G, IVT, 1.5L, Máy xăng; Biển số đăng ký: 60K – 350.06; Có số khung RNYHC54C0RC327641; Có số máy: G4FLPV674850 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Lê Thạch Th.

- Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì ông Lê Thạch Th tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V đến khi thanh toán dứt nợ.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Lê Thạch Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) chi phí tố tụng mà Ngân hàng đã tạm ứng.

3. Về án phí: Buộc ông Lê Thạch Th phải chịu 26.559.199đ (hai mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi chín nghìn, một trăm chín mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 11.365.544đ (Mười một triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm bốn mươi bốn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010665 ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4 – Đồng Nai;
- Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Đào